

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày 08 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 16/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 25/10/2024 đối với bị cáo:

Phạm Như Q, sinh ngày 17/9/1983 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: số nhà 06, ngách 1, ngõ 723 đường L, tổ 15, phường T, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034083017807; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị B (B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Như Q 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2021, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/4/2016.

Nhân thân:

- Bản án số 136/2002/HSST ngày 19/12/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Như Q 09 tháng tù về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản”, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/3/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2003.

- Bản án số 01/2009/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Như Q 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung ngày 27/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2011.

- Bản án số 169/2013/HSST ngày 09/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Như Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/02/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2015.

- Quyết định số 3562/QĐ-UB (NC) ngày 19/12/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Xuân Hà thời hạn 24 tháng đối với Phạm Như Q do có hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 09/12/2005.

- Quyết định số 1808/UBND - QĐCT ngày 28/8/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Suối Hai, thời hạn 24 tháng đối với Phạm Như Q do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15/7/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2024, đến ngày 15/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979.

Đều cư trú tại: thôn 2, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(ông P và anh C đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, tại trục đường 220C thuộc thôn 2, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Phạm Như Q bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư kiểm tra người, thu tại túi quần sooc bên trái phía trước Q đang mặc 01 bơm tiêm đã qua sử dụng; thu tại túi quần sooc bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Q khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, Q mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển số 53Y3-5845 do Q điều khiển, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, tiến hành trưng cầu giám định theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định số 1085/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2080 gam (không thấy hai nghìn không trăm tám mươi gam). Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*”

Về nguồn gốc số ma túy, bơm tiêm bị quản lý, Q khai mua ma túy vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2024 với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực vườn hoa Lê Q Đôn thuộc phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, còn chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng Q nhặt ở một ghé đá trong vườn hoa. Q cất ma túy và bơm kim tiêm vào túi quần sooc đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về xã Tân Phong, huyện Vũ Thư để tìm nơi sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 88/CT-VKSVT ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Như Q về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Như Q phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Như Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2024. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo được hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1085/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bơm tiêm đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, tại đường 220C thuộc thôn 2, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Phạm Như Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2080 gam; mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Như Q là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Như Q có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bị cáo không có tiền sự. Ngoài ra, bị cáo đã 03 lần bị Toà án kết án nhưng đã được xoá án tích về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Lần phạm tội này, bị cáo Phạm Như Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Như Q có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị pháp luật xử lý nhưng không chịu tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo Phạm Như Q có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định và 01 bom tiêm, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ và 01 bom tiêm đã qua sử dụng không còn giá trị, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển số 53Y3-5845 dán nhãn SUZUKI, màu xanh đã cũ do Q điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội, theo kết luận giám định số khung, số máy xe thể hiện: “Hàng chữ, chữ số BF12B –TH202671 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số LA7X-2000412 là hàng số, chữ số đóng lại trên khung xe; hàng chữ, chữ số 07RBW-011985 đóng trên thân máy bị tẩy xóa đục lại. Hàng chữ, chữ số máy nguyên thủy không đủ điều kiện

kết luận”. Tra cứu nguồn gốc xe biển số 53Y3-5845, chủ xe là Nguyễn Quốc T, cư trú tại 332/6/11A D, P5, G, TP Hồ Chí Minh. Tra cứu theo số khung, số máy không có dữ liệu đăng ký. Bị cáo khai mua xe mô tô trên của một người tên Đ ở xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (không nhớ chính xác họ tên, địa chỉ chính xác của Đ) làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ gì, tuy nhiên quá xác minh, tại xã Chương Dương không có người đàn ông tên Đạt như bị cáo khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau, HĐXX không giải quyết.

[8] Về người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Như Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Như Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2024. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Như Q 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,1331 (không phải một nghìn ba trăm ba mươi một) gam ma túy, loại Heroine quản lý của Phạm Như Q hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1085/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bơm tiêm đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho đề ngày 16/10/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Như Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Như Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/11/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư)
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình

